

Bản án số: 151/2022/DS-PT

Ngày: 29/8/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán:

Bà Ngô Ngọc Phi;

Ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 133/2022/QĐXXPT-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2022/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ; địa chỉ trụ sở: Số 27/1, ấp MT, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ: Ông Võ Quốc T - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, là đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Thanh V – Giám đốc Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ, theo giấy uỷ quyền số 01/2022/GUQ – HĐQT lập ngày 04/01/2022.

Người đại diện theo uỷ quyền Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ: Ông Huỳnh Phước N – cán bộ tín dụng, theo giấy uỷ quyền số 02/2022/GUQ – BDH lập ngày 18/02/2022.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Võ Văn L, sinh năm 1974;

2.2. Bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1970;

Cùng cư trú: Tổ 04, ấp MH, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Võ Thị B, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 09, ấp MH, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang. Số điện thoại 0944 319 970

3.2. Bà Võ Thị T1; nơi cư trú: Ấp MH, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang.

4. Người kháng cáo: Bà Võ Thị B, là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt: Ông Huỳnh Thanh V, bà Trần Thị Cẩm T, bà Võ Thị B; vắng mặt các đương sự còn lại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân MĐ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 11/3/2019 vợ chồng ông L, bà T có ký hợp đồng tín dụng số 1-0001753/HĐTD ngày 11/3/2019 để vay số tiền 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng) và hợp đồng tín dụng số 1-0001754/HĐTD ngày 11/3/2019 để vay số tiền 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng). Lãi suất trong hạn là 1,00%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,5%/tháng. Thời hạn vay là 24 tháng.

Khi vay, để đảm bảo khoản vay, bà B có thể chấp cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1-0001754/HĐTC và 1-0001753/HĐTC ngày 11/3/2019, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 231239 (CS03650), diện tích 9.255m² do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 01/02/2019 cho bà Võ Thị B đứng tên.

Quá trình vay vốn ông L, bà T không đóng lãi được lần nào cũng không trả vốn. Khi đến hạn thanh toán dù Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng bà Long, bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng.

Nay Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ yêu cầu ông L, bà T và bà B có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ tổng số tiền vốn vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 16/02/2022 là 796.647.300 đồng (bảy trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi bảy ngàn, ba trăm đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông L, bà T và bà B trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân MĐ.

Nếu ông L, bà T và bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của ông L, bà T và bà B tại Quỹ tín dụng nhân dân MĐ để thu hồi nợ.

Về án phí và chi phí tố tụng: Theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn ông Võ Văn L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân MĐ số tiền 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng). Ông đồng ý trả vốn gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) cho Quỹ tín dụng nhân dân MĐ, nhưng xin thêm thời hạn 06 tháng để ông bán tài sản thế chấp trả nợ. Về tiền lãi thì ông xin Quỹ tín dụng nhân dân MĐ giảm lãi cho ông vì hiện tại kinh tế của ông rất khó khăn. Hiện phần đất thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân MĐ đã cố cho bà Võ Thị Trinh, nhưng cố vào thời gian nào thì ông không nhớ, khi cố có làm giấy tay và hiện bà Võ Thị B đang giữ. Về tài sản thế chấp thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí và chi phí tố tụng: Theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị B trình bày trong quá trình giải quyết:

Việc ông L, bà T vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân MĐ bà cũng có biết việc này, số tiền vốn vay là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay sử dụng vào việc gì thì bà không biết.

Đối với phần đất thế chấp cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ thì phần đất này trước đây là của mẹ ruột bà tên Lê Thị N đứng tên nhưng do mẹ bà đã già không thể đứng ra thế chấp phần diện tích đất này cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ để đảm bảo khoản vay cho ông L, bà T được vì thế mới sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp này lại cho bà để bà đứng ra thế chấp đảm bảo khoản vay cho ông L với bà T. Bà xin Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ gia hạn thêm thời gian 06 tháng để bà và ông L, bà T bán phần đất thế chấp này trả nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ. Nếu ông L, bà T không trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân MĐ thì phần đất thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân MĐ do bà đứng tên sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Phần đất thế chấp này hiện tại đã cố cho Võ Thị T1 có địa chỉ tại ấp MH, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang bà T1 đang canh tác, quản lý phần đất này. Cụ thể cố vào thời gian nào thì bà không nhớ rõ, khi cố giữa hai bên có làm giấy tay với nhau, bà sẽ cung cấp giấy tay này cho Tòa án sau.

Về án phí và chi phí tố tụng: Theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang tuyên xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân MĐ đối với yêu cầu bà Võ Thị B cùng có nghĩa vụ liên đới với ông Võ Văn L, bà Trần Thị Cẩm T trả nợ hợp đồng tín dụng.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ.

Buộc ông Võ Văn L và bà Trần Thị Cẩm T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho quỹ tín dụng Nhân dân MĐ số tiền: 809.208.948 đồng (tám trăm lẻ chín triệu, hai trăm lẻ tám ngàn, chín trăm bốn mươi tám đồng), trong đó vốn vay 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi 259.208.948 đồng (hai trăm năm mươi chín triệu, hai trăm lẻ tám ngàn, chín trăm bốn mươi tám đồng).

Ông Võ Văn L, bà Trần Thị Cẩm T có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của 02 hợp đồng tín dụng số 1-0001753/HĐTD và số 1-0001754/HĐTD ngày 11/3/2019 tính từ ngày 30/3/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với 02 hợp đồng tín dụng nêu trên.

Nếu ông Võ Văn L, bà Trần Thị Cẩm T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 1-0001754/HĐTC-1-0001753/HĐTC ngày 11/3/2019 để thu hồi nợ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Theo đơn kháng cáo của bà Võ Thị B, là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang. Yêu cầu giảm lãi phạt quá hạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Thống nhất với bản án sơ thẩm, không có ý kiến khác.

- Bị đơn (bà T) trình bày: Thống nhất số nợ vay như Tòa án huyện CP xét xử nhưng xin Quỹ tín dụng giảm lãi suất để có điều kiện trả nợ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (bà B) trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm lãi cho ông L, bà T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị B; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện CP. Bà Võ Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Võ Thị B trong hạn luật định có nội dung ứng án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự còn lại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị B và chứng cứ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự thống nhất: Ngày 11/3/2019 vợ chồng ông L, bà T có ký hợp đồng tín dụng số 1-0001753/HĐTD ngày 11/3/2019 để vay số tiền 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng) và hợp đồng tín dụng số 1-0001754/HĐTD ngày 11/3/2019 để vay số tiền 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng) tổng cộng 550.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn là 1,00%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,5%/tháng. Thời hạn vay là 24 tháng. Để đảm bảo khoản vay, bà B (chị ruột ông L) có thể chấp cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1-0001754/HĐTC và 1-0001753/HĐTC ngày 11/3/2019, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 231239 (CS03650), diện tích 9.255m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/02/2019 cho bà Võ Thị B đứng tên.

Theo biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 16/02/2022 ông L thừa nhận có nợ số tiền 550.000.000 đồng tuy nhiên cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin thời hạn 06 tháng để bán tài sản thế chấp trả nợ, xin giảm lãi nhưng không được nguyên đơn đồng ý vì ông L, bà T thiếu thiện chí trả nợ.

Nhận thấy bản án sơ thẩm xét xử buộc ông Võ Văn L và bà Trần Thị Cẩm T có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ số tiền: 809.208.948 đồng (tám trăm lẻ chín triệu, hai trăm lẻ tám ngàn, chín trăm bốn mươi tám đồng), trong đó vốn vay 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi 259.208.948 đồng (hai trăm năm mươi chín triệu, hai trăm lẻ tám ngàn, chín trăm bốn mươi tám đồng). Ông Võ Văn L, bà Trần Thị Cẩm T có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của 02 hợp đồng tín dụng số 1-0001753/HĐTD và số 1-0001754/HĐTD ngày 11/3/2019 tính từ ngày 30/3/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với 02 hợp đồng tín dụng nêu trên, bản án sơ thẩm ông L, bà T không kháng cáo.

Bản án sơ thẩm không buộc bà B phải có nghĩa vụ trả nợ, nhưng bà xin giảm lãi cho ông L, bà T là không đúng. Hơn nữa cũng không có căn cứ giảm lãi theo yêu cầu của đương sự.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị B, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên của bà Võ Thị B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị B.

Phúc xử:

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân MĐ đối với yêu cầu bà Võ Thị B cùng có nghĩa vụ liên đới với ông Võ Văn L, bà Trần Thị Cẩm T trả nợ hợp đồng tín dụng.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ.

Buộc ông Võ Văn L và bà Trần Thị Cẩm T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho quỹ tín dụng Nhân dân MĐ số tiền: 809.208.948 đồng (tám trăm lẻ chín triệu, hai trăm lẻ tám ngàn, chín trăm bốn mươi tám đồng), trong đó vốn vay 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi 259.208.948 đồng (hai trăm năm mươi chín triệu, hai trăm lẻ tám ngàn, chín trăm bốn mươi tám đồng).

Ông Võ Văn L, bà Trần Thị Cẩm T có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của 02 hợp đồng tín dụng số 1-0001753/HĐTD và số 1-0001754/HĐTD ngày 11/3/2019 tính từ ngày 30/3/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với 02 hợp đồng tín dụng nêu trên.

Nếu ông Võ Văn L, bà Trần Thị Cẩm T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 1-0001754/HĐTC-1-0001753/HĐTC ngày 11/3/2019 để thu hồi nợ.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ông Võ Văn L, bà Trần Thị Cẩm T có nghĩa vụ trả 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn L và bà Trần Thị Cẩm T phải chịu 36.276.000đ (ba mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân MĐ số tiền 15.965.000đ (mười lăm triệu, chín trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003319 ngày 20/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh An Giang.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Võ Thị B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003666 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP (bà B đã nộp đủ).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Kinh tế;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lưu Hữu Giàu